

Số: /QĐ-UBND

Đắk R'Lấp, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 và Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 434/TTr-PGDĐT ngày 01 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp.

Điều 2. Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn

vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh từ Mầm non đến Trung học cơ sở năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Đăk R'Lấp theo đúng Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực huyện ủy(b/c);
- Thường trực HĐND huyện(b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Công an huyện;
- Các phòng ban thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, Thị trấn;
- Website Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Kiều Linh

KẾ HOẠCH

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 về việc
Phê duyệt Kế hoạch Tuyển sinh vào các trường Mầm non, Tiểu học và Trung
học cơ sở năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Đắk R'Lấp)*

A. CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2014 về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014;

Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014;

Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Mầm non;

Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường Tiểu học của Bộ GDĐT;

Căn cứ Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 09/4/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ công văn 753/SGDĐT-GDTrH-QKCL ngày 17/4/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh THCS, THPT năm học 2024-2025.

B. KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM HỌC 2024-2025**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở.

- Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo nắm rõ: tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

- Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

- Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

- Bảo đảm chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, số lượng giáo viên theo biên chế được giao và nhu cầu học tập của học sinh trên toàn huyện, đặc biệt là học sinh thuộc gia đình chính sách, gia đình nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt phổ cập giáo dục trung học cơ sở và công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

- Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, chính xác.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

1. Tuyển sinh vào trường mầm non và tiểu học:

Căn cứ vào Điều lệ trường mầm non và tiểu học

2. Đối với trường trung học cơ sở

- Đối tượng tuyển sinh: Là người đã hoàn thành chương trình tiểu học. Độ tuổi thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Phương thức tuyển sinh: Theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tuyển sinh Trung học cơ sở và Trung học phổ thông;

III. THỜI GIAN TUYỂN SINH:

Việc tổ chức tuyển sinh hoàn thành trước ngày 31/7/2024.

IV. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

1) Mầm non: 3161 chỉ tiêu gồm 56 chỉ tiêu cho nhà trẻ và 3105 chỉ tiêu cho mẫu giáo.

2) Tiểu học: 9200 chỉ tiêu, trong đó lớp 1 là 1899 chỉ tiêu.

3) Trung học cơ sở: 7236 chỉ tiêu, trong đó: Lớp 6 là 1883 chỉ tiêu.

(Chi tiết theo phụ lục I,III, III đính kèm)

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh từ Mầm non đến Trung học cơ sở năm học 2024-2025 trên địa bàn huyện Đăk R'lấp theo đúng Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Hướng dẫn chi tiết công tác tuyển sinh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh trên địa bàn toàn huyện.

- Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo về tình hình, kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện kế hoạch này.

3. Các trường trực thuộc trên địa bàn huyện:

Tổ chức tuyển sinh đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phân vùng tuyển sinh theo hướng dẫn công tác tuyển sinh của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện tuyển sinh năm học 2024-2025, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì liên lạc qua Phòng Giáo dục Đào tạo để được tư vấn và giải quyết.

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CÁC TRƯỜNG MẦM NON NĂM HỌC 2024-2025**Phụ lục I**

STT	ĐƠN VỊ	TS NHÓM/LỚP	Tổng số cháu	CHIA RA		Ghi chú
				Nhà trẻ	Mẫu giáo	
1	MN Hoa Lan	10	220	20	220	
2	MN Hoa Đào	9	200	16	184	
3	MN Họa My	13	340		340	
4	MN Hoa Hồng	14	390	20	370	
5	MN Hoa Huệ	14	350		350	
6	MN Hoa Hương Dương	12	320		320	
7	MN Hoa Mai	14	350		350	
8	MN Hoa Cúc	7	180		180	
9	MN Lê Thị Hồng Gấm	9	250		250	
10	MN Hoa Phượng	5	140		140	
11	MN Hoa Sim	8	226		226	
12	MN Sơn Ca	8	195		195	
	CỘNG	123	3161	56	3105	

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC NĂM HỌC 2024-2025

Phụ lục II

STT	ĐƠN VỊ	TS LỚP	Tổng số học sinh	CHIA RA										Ghi chú
				Lớp 1	Số HS	Lớp 2	Số HS	Lớp 3	Số HS	Lớp 4	Số HS	Lớp 5	Số HS	
1	TH Ngô Gia Tự	12	365	2	65	3	80	2	68	2	71	3	81	
2	TH Trần Phú	16	383	4	86	3	70	3	75	3	81	3	71	
3	TH Phan Chu Trinh	10	216	2	45	2	45	2	44	2	42	2	40	
4	TH Lê Hồng Phong	20	650	4	140	5	155	4	125	3	100	4	130	
5	TH Hà Huy Tập	12	340	2	65	2	64	2	59	3	74	3	78	
6	TH Bùi Thị Xuân	22	789	4	160	5	173	4	121	5	186	4	149	
7	TH Đinh Tiên Hoàng	19	630	4	132	4	145	4	120	4	133	3	100	
8	TH Đoàn Thị Điểm	20	555	4	120	4	115	4	110	4	105	4	105	
9	TH Võ Thị Sáu	15	322	3	68	3	70	3	48	3	68	3	68	
10	TH Phan Đình Phùng	25	821	5	170	5	170	5	167	5	158	5	156	
11	TH Lê Đình Chinh	26	938	6	200	6	198	5	193	5	192	4	155	
12	TH Nguyễn Viết Xuân	15	523	3	105	3	106	3	107	3	105	3	100	
13	TH Nguyễn Thái Học	20	451	4	85	4	85	4	96	4	100	4	85	
14	TH Lê Văn Tám	20	582	4	115	4	117	4	106	4	117	4	127	
15	TH Nguyễn Bá Ngọc	15	457	3	93	3	90	3	85	3	96	3	93	
16	TH Huỳnh Thúc Kháng	11	296	2	65	3	72	2	53	2	53	2	53	
17	TH Lê Hữu Trác	25	577	5	130	5	104	5	112	5	126	5	105	
18	TH- THCS Quang Trung	18	305	4	55	3	60	4	59	3	68	4	63	2 lớp ghép
	CỘNG	321	9200	65	1899	67	1919	63	1748	63	1875	63	1759	

BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU CÁC TRƯỜNG THCS NĂM HỌC 2024-2025

Phụ lục III

STT	ĐƠN VỊ	TS LỚP	Tổng số học sinh	CHIA RA								Ghi chú
				Lớp 6	HS	Lớp 7	HS	Lớp 8	HS	Lớp 9	HS	
1	THCS Nguyễn Trãi	15	666	4	176	4	191	4	173	3	126	
2	THCS Lương Thế Vinh	20	803	5	220	6	230	5	190	4	163	
3	THCS Lý Tự Trọng	12	455	3	120	3	130	3	110	3	95	
4	THCS Nguyễn Du	30	1265	7	301	9	396	8	337	6	231	
5	THCS Trần Quang Khải	12	403	3	110	3	102	3	96	3	95	
6	THCS Nguyễn Văn Linh	14	576	4	143	4	159	3	143	3	131	
7	THCS Nguyễn Công Trứ	18	740	5	200	5	219	4	170	4	151	
8	THCS Nguyễn Bình Khiêm	10	342	3	96	3	105	2	69	2	72	
9	THCS Nguyễn Khuyến	8	302	2	75	2	75	2	77	2	75	
10	THCS Trần Quốc Toàn	20	779	5	212	6	233	5	190	4	144	
11	THCS Võ Văn Kiệt	8	240	2	61	2	69	2	63	2	47	
12	THCS Trần Hưng Đạo	13	505	3	125	4	145	3	114	3	121	
13	TH-THCS Quang Trung	4	160	1	44	1	45	1	39	1	32	
	CỘNG	184	7236	47	1883	52	2099	45	1771	40	1483	